

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97/2020/HS-ST**

Ngày: 21 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Thắng;
2. Ông Phạm Văn Ninh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thuý Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2020/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2020/QĐXXST-HS, ngày 08/12/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Xuân T**, sinh ngày 13/8/1977; trú tại: Thôn SH, xã XV, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; chức vụ đoàn thể đảng phái: Đảng viên, đại biểu hội đồng nhân dân xã XV (đã bị tạm đình chỉ T hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu theo Quyết định số 02/QĐ-HĐND ngày 10/9/2020 của Hội đồng nhân dân xã XV; bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 07-QĐ/UBKTHU), ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Yên Sơn); con ông: Lê Anh T1, sinh năm 1956 và con bà: Hứa Thị L, sinh năm 1959; vợ: Ma Thị Hồng L1, sinh năm 1982; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Lê Văn H, sinh năm 1971;

Trú tại: Thôn SH, xã XV, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Anh Lê Minh D, sinh năm 1986;
- Chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1971;
- Anh Hoàng Văn L3, sinh năm 1964;
- Anh Lê Trung H, sinh năm 1986;
- Chị Bạc Thị M, sinh năm 1991;

Cùng trú tại: Thôn SH, xã XV, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Chu Văn T2, sinh năm 1985;

Trú tại: Thôn C, xã XV, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(Những người làm chứng đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15/6/2020, Lê Xuân T, sinh năm 1977, trú tại thôn SH, xã XV, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang khi đang ở nhà thì gặp Lê Minh D, sinh năm 1986(em trai T trú cùng thôn) đi làm ruộng về qua nhà. T gặp D tại sân và nhờ D chở T đến vườn bưởi của gia đình thuộc thôn SH, xã XV cách nhà T khoảng 01 km (mục đích để kiểm tra việc Chu Văn T2 trú tại xóm C, xã XV, huyện Yên Sơn dựng lán trồng vườn cây có lán chiếm đất trồng bưởi của gia đình hay không), D đồng ý. Khi đi T cầm theo 01 con dao tư có chuôi bằng gỗ dài 40,6cm. D điều khiển xe mô tô của T chở T đến đường bê tông cách vườn bưởi khoảng 200 mét thì dừng lại. T xuống xe đi bộ vào vườn bưởi, D đứng chờ ở ngoài đường. Khi đến vườn bưởi T gặp Lê Trung H và Bạc Thị M (em trai và em dâu của T trú cùng thôn) đang làm vườn. H chỉ cho T vị trí T2 đang dựng lán. T đi đến chỗ T2 đang làm lán tại vườn bưởi của Chu Văn T2 giáp với vườn bưởi của gia đình T. Tại đây, T và T2 xảy ra cãi vã, T cầm dao tư đi đến gần T2 cầm dao giơ lên vọt vào mũ cối T2 đang đội trên đầu làm chiếc mũ bị móp (T2 không bị thương) rồi bỏ đi lên lán của vợ chồng H tại vườn bưởi của gia đình. Chu Văn T2 gọi điện cho ông Lê Văn H (bố vợ T2) trú tại thôn SH, xã XV, huyện Yên Sơn về việc xảy ra mâu thuẫn với T. Khoảng 10 phút sau ông H đi đến vườn bưởi của T2 cầm theo 01 chiếc cuốc cán bằng tre dài 113 cm. Nghe thấy tiếng ông H, T đi xuống vị trí lán tràn giáp ranh giữa vườn bưởi của T và T2 (khi xuống T để lại con dao tư tại lán của gia đình) thấy ông H đang đứng ở phần lán tràn bên vườn của T2. Tại đây, T và ông H tiếp tục xảy ra cãi vã, ông H cầm cuốc đi đến vị trí của T đang đứng. T liền đi đến vườn rau cạnh đó bẻ 01 đoạn gậy tre làm cọc vườn dài 148 cm đường kính 04 cm quay lại vọt gậy về phía ông H, ông H cầm cuốc bỏ về phía T nhưng không trúng nhau. Quá trình vọt làm gậy tre của T bị gãy vỡ, T tiếp tục quay lại bẻ 01 đoạn cọc tre dài 151 cm đường kính 04 cm. Lê Trung H và Bạc Thị M khi đang làm cỏ vườn rau do con nhỏ thấy đánh nhau nên H đã đưa chị M và con lên lán. Quan sát thấy ông H cầm cuốc đi vào vườn bưởi, D khi đang đứng đợi

ở ngoài ngĩ có chuyện xảy ra liền đi theo vào. Đến nơi D thấy T và ông H đang xô xát liền nhổ 01 đoạn gậy tre làm cọc rào tại vườn rau xông đến vị trí ông H đứng tại lải tràn. Chu Văn T2 khi đứng trên lán thấy ông H và T xảy ra xô xát liền cầm 01 chiếc xẻng lưỡi bằng kim loại dài 120 cm chạy xuống. Lúc này ông H đi đến giờ cuộc lên đỉnh vút về phía T thì T dùng đầu gậy chọc 01 nhát vào phần ngực ông H. D cầm gậy hai tay vút 01 nhát hướng từ dưới lên trên từ phải qua trái về phía ông H nhưng không trúng. Ông H lùi lại về phía rãnh nước ở vườn bưởi của T2. D đi đến cách ông H khoảng 1,5 mét cầm gậy bằng 02 tay vút 01 nhát hướng từ dưới lên trên từ phải qua trái trúng vào phần đầu bên trái của ông H. T cầm gậy bằng hai tay giờ lên vút 01 nhát về phía ông H hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào sườn bên trái ông H. Ông H loạng choạng khụy đầu gối xuống đất thì T vút tiếp 01 nhát trúng vào cổ tay phải của ông H làm ông H rơi chiếc cuộc ra khỏi tay. Thấy ông H bị đánh đau T2 chạy đến chỗ ông H cầm xẻng vút về phía T, D nhưng không trúng ai rồi ôm đỡ ông H thì bị T đi đến cầm gậy tre vút 01 nhát từ trên xuống dưới trúng vào vai. T nhặt lấy chiếc cuộc ông H sử dụng. Thấy ông H bị thương chảy máu tại phần đầu T, D bỏ lại gậy tre sau đó cầm cuộc đi về. Hậu quả, ông Lê Văn H bị thương phải đi khám, điều trị tại cơ sở y tế, Chu Văn T2 bị thương phần mềm.

Tại Kết luận giám định số 513/QĐ-KTHS(PC09) ngày 25/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

Trên mẫu ký hiệu A1 (01 xẻng bằng kim loại) gửi giám định không phát hiện dấu vết máu; trên mẫu A2 (mẫu máu thu tại hiện trường) có máu người, thuộc nhóm máu O.

Máu của Lê Văn H (ký hiệu M) thuộc nhóm máu O.

Tại Kết luận giám định số 537/QĐ-KTHS(PC09) ngày 01/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

Trên các mẫu ký hiệu A1, A2, A4, A5, A6, A7 (01 con dao kim loại dài 40,6cm; 01 áo sơ mi dài tay màu nâu; 01 đoạn gậy tre dài 148cm; 01 đoạn gậy tre dài 155cm; 01 đoạn gậy tre dài 151cm; 01 mảnh tre dài 51cm) gửi giám định không phát hiện dấu vết máu; trên mẫu ký hiệu A3 (01 chiếc cuộc bằng kim loại cán tre dài 113cm) có bám dính máu người, thuộc nhóm máu O.

Tại Kết luận giám định số: 147/2020/TgT ngày 24/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận (đối với thương tích của Lê Văn H):

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương đỉnh đầu bên trái kích thước như mô tả: 1%
- Gãy 02 xương sườn: 4%
- Tồn thương dập nhu mô phổi không phải phẫu thuật: 8%

Các vết xây xước bầm tím vùng trán đỉnh; vùng lưng bên trái; vùng ngực bên phải; cánh tay trái và vùng mạn sườn trái như mô tả sẽ khỏi không để lại di chứng sẹo: 0%

2. Cơ chế, vật gây thương tích: Các thương tích như trên là do vật tầy tác động trực tiếp gây nên.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13% (Mười ba phần trăm)./.

Tại Kết luận giám định số: 211/2020/TgT ngày 01/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận (đối với thương tích của Lê Xuân T):

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy xương đốt 1 ngón II bàn tay phải: 2%.

2. Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích như trên là do vật tầy tác động trực tiếp gây nên.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 2% (Hai phần trăm)./.

Đối với tổn hại sức khỏe của Chu Văn T2, quá trình điều tra vụ án T2 từ chối giám định tổn hại phần trăm sức khỏe. Do đó, không có căn cứ để xem xét giải quyết trong vụ án.

Tại giai đoạn điều tra bị cáo Lê Xuân T khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 100/QĐ- KSĐT ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (dùng hung khí nguy hiểm) Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ngày 21/10/2020 bị cáo Lê Xuân T và gia đình đã bồi thường cho bị hại Lê Văn H, Chu Văn T2 số tiền 35.000.000 đồng. Ông H, anh T2 đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

*Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc xẻng bằng kim loại dài 120cm; 01 con dao bằng kim loại dài 40,6cm; 01 áo sơ mi dài tay màu nâu mặt trước thân áo trái có 02 vết rách; 01

chiếc cuốc bằng kim loại cán tre dài 113cm; 01 đoạn gậy tre dài 148cm; 01 đoạn gậy tre dài 155cm; 01 đoạn gậy tre dài 151cm; 01 mảnh tre vỡ dài 51 cm. Trả lại cho bị cáo số tiền 6.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hình án.

Áp dụng các Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ Hình vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay KH nại gì; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho Hình vi phạm tội của mình. Bị cáo nhận thức được Hình vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Hình vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo tHnh khẩn khai nhận Hình vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 15/6/2020, tại khu vực vườn bưởi của Chu Văn T2 thuộc thôn SH, xã XV, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang do mâu thuẫn tranh chấp đất đai Lê Xuân T trú tại thôn SH, xã XV, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã có Hình vi dùng 01 đoạn gậy tre dài 151 cm đánh vào ngực, sườn bên trái, cổ tay phải của ông Lê Văn H trú cùng thôn gây thương tích, tổn hại 12% (*Mười hai phần trăm*) sức khỏe.

Hình vi của Lê Xuân T đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hình vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã T hiện Hình vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo nhận thức được việc dùng gậy tre (là hung khí nguy hiểm) đánh bị hại là nguy hiểm nhưng vẫn cố tình T hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với Hình vi phạm tội của bị cáo mới có

tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở tHnh người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo tHnh khẩn, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường về trách nhiệm dân sự đầy đủ cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/10/2020 bị cáo Lê Xuân T và gia đình đã bồi thường cho bị hại Lê Văn H, Chu Văn T2 số tiền 35.000.000 đồng. Ông H, anh T2 đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5]. Về vật chứng: Vật chứng là 01 chiếc xẻng bằng kim loại dài 120cm; 01 con dao bằng kim loại dài 40,6cm; 01 áo sơ mi dài tay màu nâu mặt trước thân áo trái có 02 vết rách; 01 chiếc cuốc bằng kim loại cán tre dài 113cm; 01 đoạn gậy tre dài 148cm; 01 đoạn gậy tre dài 155cm; 01 đoạn gậy tre dài 151cm; 01 mảnh tre vỡ dài 51 cm, xét thấy vật chứng trên giá trị sử dụng thấp, bị cáo, anh T2, anh L3 không đề nghị lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng là tiền của bị cáo nộp để bồi thường dân sự, tuy nhiên bị cáo và bị hại đã thỏa thuận về phần dân sự xong nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hnh án.

[6]. Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã T hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc kH nại về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã T hiện đều hợp pháp.

Đối với thương tích gãy xương đốt 1 ngón II bàn tay phải của Lê Xuân T, T khai do Chu Văn T2 dùng xẻng đánh gây nên. Quá trình điều tra vụ án đã tiến Hnh các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không đủ căn cứ chứng minh thương tích

trên do Chu Văn T2 gây ra. Vì vậy không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Chu Văn T2 theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra vụ án bị cáo Lê Xuân T có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự.

Đối với Hnh vi gây thương tích của Lê Minh D cho Lê Văn H ngày 15/6/2020, cơ quan điều tra đã tiến Hnh khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra xác định Lê Minh D dùng 01 đoạn gậy tre dài 155 cm đánh vào đầu ông Lê Văn H gây tổn hại 01% sức khỏe. Tuy nhiên đến ngày 22/10/2020, ông Lê Văn H có đơn xin rút yêu cầu khởi tố, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Minh D với lý do đã được Lê Minh D, Lê Xuân T bồi thường số tiền 35.000.000 đồng. Ngày 23/10/2020, Cơ quan điều tra đã ban Hnh quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can số 01, đình chỉ điều tra bị can số 02 đối với Lê Minh D và chuyển hồ sơ đến Công an huyện Yên Sơn để xử lý theo quy định;

Nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi Hnh án.

2. Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại, chuôi gỗ, có tổng chiều dài 40,6cm, phần bản và lưỡi dao dài 26,6 cm, chỗ rộng nhất bản dao là 6,5cm, chuôi gỗ dài 14cm, bản dao có khắc số 333; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu nâu, mặt trước thân áo có hai vết rách (vết rách lớn có kích thước 3 x 0,1cm, vết rách nhỏ có kích thước 1,6 x 0,1cm). Áo cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc cuốc bằng kim loại, cán bằng tre, phần cán cuốc tròn có chiều dài 113cm, chu vi 12cm, cuốc có chiều cao 20cm, lưỡi quốc rộng 14cm; 01 (một) đoạn gậy tre có chiều dài 155cm, chu vi đầu to là 12,2cm, chu vi đầu nhỏ là 11cm; 01 (một) đoạn gậy tre có chiều dài 148cm, chu vi đầu to là 18cm, chu vi đầu nhỏ là 17cm; 01 (một) đoạn gậy tre đã bị đập vỡ có chiều dài 151cm; 01 (một) mảnh tre có chiều dài 51cm, rộng 04cm; 01 (một) chiếc xẻng bằng kim loại có tổng chiều dài là 1m20, cán xẻng tròn dài 01cm, chu vi 9,5cm, bề mặt xẻng có kích thước 24,5 x 19,5cm.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Sơn với Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Yên Sơn ngày 25/11/2020).

- Trả lại cho bị cáo số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng)nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hnh án.

(Theo giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản giữa đơn vị trả tiền: Công an huyện Yên Sơn và đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi Hình án huyện Yên Sơn số 28, ngày 07/12/2020).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Xuân T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi Hình án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy